

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 25-02-2022

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do tính mạng
bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia
2. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021, về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 09/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1976 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã P, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn:

1. Bà Đặng Thị N1, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)

3. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Trần Thanh P, sinh năm 2000 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 3/3, Tổ 1, Tổ 1, ấp L1, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hồ Đặng Gia B, sinh ngày 17/9/2004 (*Vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp là: Bà Đặng Thị N1 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

2. Cháu Trần Trung H1, sinh ngày 07/9/2004 (*Vắng mặt*)
Người đại diện hợp pháp là: Bà Hoàng Thị N2, ông Trần Quốc H
Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*)
3. Anh Đinh Anh Tuấn V, sinh năm 2001
Người đại diện hợp pháp của anh V: Bà Trần Thị N.
4. Cháu Đinh Thị Thảo V1, sinh ngày 13/02/2004
5. Cháu Đinh Mộng Kiều V2, sinh ngày 20/01/2006
Người đại diện hợp pháp của cháu V1, cháu V2 là: Bà Trần Thị N
Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã P, huyện T2, tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*)
6. Cháu Nguyễn Chung H2, sinh năm 2004 (*Vắng mặt*)
Người đại diện hợp pháp là: Ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1976 và bà
Hồ Nguyễn Đan T, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)
Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.
7. Ông Trần Văn V3, sinh năm 1978 (*Có mặt*)
Địa chỉ: Số 3/3, Tổ 1, Tổ 1, ấp L1, xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 06/10/2021, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà không có mối quan hệ quen biết với bà N1, bà N2, ông H và anh P.

Bà và ông Đinh Xuân T4, sinh năm 1971 là vợ chồng, bà và ông T4 có 03 người con chung gồm cháu V, cháu V1 và cháu V2, ngoài ra ông T4 không có con riêng và nhận con nuôi nào khác, bố mẹ của của ông T4 cũng đã mất từ lâu nên bà không biết mất từ thời gian nào. Vào ngày 21/6/2020, chồng bà điều khiển xe mô tô biển số 60B3.34378 vào đường Thanh Sơn – Phú An thuộc ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn thì cháu Hồ Đăng Gia B (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 60B3.70031 của anh Trần Thanh P. Anh B chở theo anh Trần Trung H1 và Nguyễn Chung H2. Anh B đã điều khiển xe đi ngược chiều và đụng vào xe của chồng bà gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông T4 tử vong. Do anh B chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra công an huyện Tân Phú không khởi tố vụ án. Ngày 06/8/2020 tại cơ quan công an bà, bà N1, bà N2 và ông V3 (cha của anh P) thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà số tiền là 80.000.000 đồng, tuy nhiên do gia đình bà N1, gia đình cháu H1, gia đình cháu H2 đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên bà yêu cầu các bên liên quan còn lại phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà số tiền còn lại là 70.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay, gia đình bà chỉ nhận thêm được từ gia đình anh P bồi thường cho gia đình bà 11.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền đã nhận là 21.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà N1, bà N2, ông H và anh P cùng liên đới bồi thường cho gia đình bà số tiền còn lại là 59.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu bồi thường số tiền nào khác kể cả tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền tổn thất về tinh thần.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 08/11/2021 bị đơn bà Đặng Thị N1 trình bày ý kiến như sau:

Bà là mẹ của cháu Hồ Đăng Anh B, vào ngày 21/6/2020 cháu B có điều khiển xe mô tô biển số 60B3.70031 của anh Trần Thanh P gây tai nạn làm chết

ông Đinh Xuân T4 là chồng của bà Trần Thị N. Sau khi sự việc xảy ra thì bà đã bồi thường cho gia đình bà N được 4.000.000 đồng. Vào ngày 06/8/2020 tại Công an huyện Tân Phú, bà đại diện cho cháu B, bà N2 đại diện hợp pháp của cháu H1, ông V3 đại diện cho anh P đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N tổng số tiền là 80.000.000 đồng, đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên phải bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, bà và bà N2, ông V3 cùng thống nhất bồi thường số tiền còn lại và ký tên vào “Biên bản giải quyết tai nạn giao thông” ngày 06/8/2020. Hiện nay, cháu B cũng bị thương, phải nằm ở nhà không có khả năng lao động và không có tài sản riêng gì hết. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà và anh P, ông H, bà N2 đại diện hợp pháp của cháu H1 phải liên đới bồi thường cho bà N số tiền còn lại là 59.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý liên đới bồi thường số tiền này.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 08/11/2021 đối với ông Trần Quốc H và ngày 07/12/2021 đối với bà Hoàng Thị N2 cùng thống nhất trình bày ý kiến như sau:

Ông, bà là cha mẹ của cháu Trần Trung H1 vào ngày 21/6/2020 cháu H1 có mượn xe mô tô biển số 60B3.70031 của anh Trần Thanh P để đi chơi, trong quá trình đi chơi thì lại cho cháu Hồ Đặng Anh B điều khiển xe. Sau đó cháu B đã điều khiển xe mô tô nói trên gây tai nạn giao thông làm chết ông Đinh Xuân T4 là chồng của bà N. Sau khi sự việc xảy ra bà đã bồi thường cho gia đình bà N được 4.000.000 đồng. Vào ngày 06/8/2020 tại Công an huyện Tân Phú có bà N2 đại diện cho cháu H1, bà N1 đại diện hợp pháp của cháu B, ông V3 đại diện cho anh P đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N tổng số tiền là 80.000.000 đồng, nhưng đã bồi thường trước được 10.000.000 đồng nên phải bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng thì bà và bà N1, ông V3 cùng đồng ý và ký tên vào “Biên bản giải quyết tai nạn giao thông” ngày 06/8/2020. Hiện nay, cháu H1 không có tài sản riêng. Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà đại diện hợp pháp của cháu H1, anh P và bà N1 là đại diện hợp pháp của cháu B phải liên đới bồi thường cho gia đình bà N số tiền còn lại là 59.000.000 đồng thì ông, bà cũng đồng ý liên đới bồi thường số tiền này.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 15/11/2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Thanh P trình bày ý kiến như sau:

Vào ngày 21/6/2020 anh có cho cháu H1 có mượn xe mô tô biển số 60B3.70031 của anh để về nhà có công việc, khi cho mượn xe anh không biết cháu H1 bao nhiêu tuổi và không hỏi có giấy phép lái xe hay chưa. Sau khi điều khiển xe về nhà cháu H1 điều khiển xe đi chơi và cho cháu B điều khiển xe mô tô trên của anh gây tai nạn giao thông làm chết ông Đinh Xuân T4. Vào ngày 06/8/2020 tại Công an huyện Tân Phú thì có anh và cha anh là ông Trần Văn V3, đại diện của cháu B là bà N1, đại diện của cháu H1 là bà N2 cùng thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N số tiền 80.000.000 đồng, do đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng nên các bên thỏa thuận thống nhất bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, sau đó ông V3 là đại diện hợp pháp của anh đã ký tên vào “Biên bản giải quyết tai nạn giao thông” ngày 06/8/2020. Sau đó gia đình anh đã bồi thường cho gia đình bà N số tiền 11.000.000 đồng. Nay bà N khởi kiện yêu cầu anh, vợ chồng bà N2, ông H là đại diện hợp pháp của cháu H1, bà N1 là đại diện hợp pháp của cháu B phải bồi

thường cho gia đình bà N số tiền còn lại là 59.000.000 đồng thì anh P cũng đồng ý.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 09/11/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Chung H2 và bà Hồ Nguyễn Đan T đại diện hợp pháp của cháu H2 trình bày ý kiến như sau:

Vào ngày 21/6/2020 cháu H2 có đi chơi với cháu H1, khi đi thì anh Trần Trung H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B3-70031, sau đó cháu H2, cháu B, cháu H1 cùng vào hồ Đa Tôn để nhậu. Lúc về thì H1 đưa xe cho B điều khiển xe, khi đi về đến được một lúc thì B điều khiển xe mô tô nói trên gây tai nạn. Sau sự việc xảy ra thì gia đình cháu H2 đã bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng, đối với số tiền này thì gia đình cháu H2 đồng ý bồi thường cho gia đình bà N và không yêu cầu các bên phải trả lại cho gia đình cháu H2 số tiền này.

Nay bà Trần Thị N yêu cầu bà Đặng Thị N1 (đại diện hợp pháp của cháu B), bà Hoàng Thị N2, ông Trần Quốc H (đại diện hợp pháp của cháu H1), anh Trần Thanh P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N số tiền tổng cộng là 59.000.000 đồng thì gia đình cháu H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông V3 trình bày:

Ông là ba của anh Trần Thanh P. Anh P có sở hữu xe mô tô biển số 60B3.70031. Anh P và anh H1 là bạn bè cùng làm chung, anh P không biết anh H1 bao nhiêu tuổi. Trong khoảng tháng 6/2020, anh P có cho anh Trần Trung H1 mượn xe mô tô biển số 60B3.70031 để về nhà, sau đó anh H1 đã cho anh B mượn lại xe mô tô và anh B đã gây tai nạn giao thông làm chết anh Đinh Xuân T4. Tại “Biên bản giải quyết tai nạn giao thông” ngày 06/8/2020 của Công an huyện Tân Phú các bên thỏa thuận đồng ý bồi thường cho gia đình bà N tổng số tiền 80.000.000 đồng, do đã bồi thường trước được 10.000.000 đồng nên các bên thỏa thuận thống nhất bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, tại buổi làm việc có mặt anh P, tuy nhiên do việc thỏa thuận bồi thường là đại diện người lớn của 03 gia đình đứng ra thỏa thuận nên ông đã ký đồng ý việc bồi thường. Anh P có mặt và cũng đồng ý với dung nhưng do ông đại diện ký nên anh P không ký nữa. Hiện nay, ông đã bồi thường cho gia đình bà N số tiền là 11.000.000 đồng.

Nay bà N yêu cầu bà N1, bà N2, ông H và anh P cùng liên đới bồi thường cho gia đình bà số tiền còn lại là 59.000.000 đồng thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V, cháu V1, cháu V2 do bà N đại diện hợp pháp trình bày:

Anh V, cháu V1, cháu V2 cùng thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà N yêu cầu bà N1, bà N2, ông H và anh P cùng liên đới bồi thường cho gia đình bà N số tiền còn lại là 59.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N buộc bà Đặng Thị N1, bà Hoàng Thị N2, ông Trần Quốc H, anh Trần Thanh P liên đới bồi thường số tiền cho 59.000.000 đồng.

- Bà N1, ông H, bà N2 và anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 06/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của bà N đối với bà N1, bà N2, ông H, anh P có địa chỉ cư trú: Xã S, huyện T2, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

Ngày 06/10/2021 bà N khởi kiện yêu cầu bà N1 là đại diện hợp pháp của cháu B, ông H, bà N2 là đại diện hợp pháp của cháu H1 và anh P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N theo Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/8/2020 với số tiền hiện nay còn lại chưa bồi thường là 59.000.000 đồng. Căn cứ theo khoản 6, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm”

Anh V, cháu Vi, cháu V2 là con của ông Đinh Xuân T4, ông V3 là cha của anh P đã đại diện cho anh P ký vào “Biên bản giải quyết tai nạn giao thông” ngày 06/8/2020 thống nhất số tiền bồi thường cho gia đình bà N, gia đình cháu H2 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà N số tiền 2.000.000 đồng. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định bà N là nguyên đơn; bà N1, ông H, bà N2, anh P là bị đơn; cháu B do bà N1 đại diện hợp pháp, cháu H1 do bà N2, ông H đại diện hợp pháp, cháu V, cháu Vi, cháu V2 do bà N đại diện hợp pháp, cháu H2 do bà T, ông N3 đại diện hợp pháp và ông V3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.3]. Bà Hoàng Thị N2, bà Đặng Thị N1, bà T, cháu H2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông H, cháu H1, cháu B, ông N3 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị N2, bà Đặng Thị N1, bà T, cháu H2, ông H, cháu H1, ông N3 theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị N yêu cầu bà N1, bà N2, ông H và anh P cùng liên đới bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bà N theo Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/8/2020, tổng cộng là 80.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường là 59.000.000 đồng.

[3.1] Xét về lỗi:

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 165/2020 ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai thì nguyên nhân anh Đinh Xuân T4 chết là *“Đa chấn thương: Chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ trán trái phức tạp có mảnh rời, chảy máu nội sọ; Chấn thương mặt gây gãy lún thành trên ổ mắt trái, gãy sụp hốc mắt trái, gãy xương gò má trái và gãy xương mũi; Kết hợp chấn thương gây gãy 1/3 dưới xương đùi trái”*.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện tại đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường được trải bê tông nhựa, bằng phẳng rộng 8m10, được chia thành hai chiều đường rõ rệt bằng vạch sơn kẻ đơn nét liền màu vàng, mỗi chiều đường rộng 4m5. Xe mô tô biển số 60B3 – 343.78 của anh Đinh Xuân T4 ngã bên trái, nằm trên chiều đường trái và hành lang an toàn giao thông đường bộ trái, đầu xe hướng về vùng đôi bên trái, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn 8m60, hình chiếu tâm đầu trục bánh sau cách điểm nối 8m10, cách mép đường chuẩn 7m70; Vết máu: Nằm trên hành lang an toàn giao thông đường bộ trái, có kích thước 0m60x0m40, tâm cách mép đường chuẩn 9m80, cách tâm đầu trục bánh trước xe mô tô biển số 60B3 – 343.78 là 1m40; Xe mô tô biển số BS 60B3-70051: Ngã bên phải, trên hành lang an toàn giao thông đường bộ trái, đầu xe hướng xéo về vùng đôi bên trái hướng Phú An, đuôi xe hướng xéo về phần đường chạy hướng Thanh Sơn, hình chiếu tâm đầu trục bánh trước cách mép đường chuẩn 9m20, cách vết máu 1m40, hình chiếu tâm đầu trục bánh sau cách mép đường chuẩn 8m30.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào ngày 21/6/2020 xác định lỗi thuộc về phía cháu Hồ Đăng Anh B, cháu B điều khiển xe không đi đúng phần đường quy định đụng vào xe mô tô biển số 60B3 – 343.78 của anh Đinh Xuân T4 làm ông T4 chết.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 24/CQĐTAT ngày 24/8/2020 và Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 452/CQĐT-ĐTTH ngày 24/8/2020 đối với vụ án Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, lý do *“cháu Trần Trung H1, cháu Hồ Đăng Anh B chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự”*. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú cũng có Thông báo số 162/TB-VKSTP-ĐN cũng thống nhất với quan điểm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú.

[3.2] Về trách nhiệm bồi thường:

[3.2.1] Theo tài liệu, chứng cứ hồ sơ thể hiện: Cháu Hồ Đăng Anh B không có giấy phép lái xe theo quy định là người được cháu Trần Trung H1 giao điều khiển xe mô tô biển số BS 60B3-70051 của anh Trần Thanh P, trong quá trình điều khiển xe do cháu B đi không đúng phần đường quy định trực tiếp gây ra tai nạn làm chết ông Đinh Xuân T4 nhưng tính đến thời điểm gây tai nạn giao thông

đường bộ thì cháu B mới 15 tuổi 09 tháng 04 ngày và hiện nay không có tài sản riêng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự, quy định ... *“Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.”...*

Do cháu B không có tài sản riêng nên bà Đặng Thị N1 là mẹ của cháu B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N.

[3.2.2] Anh Trần Thanh P là người sử dụng hợp pháp xe mô tô biển số 60B3-70051, anh P đã cho cháu Trần Trung H1 mượn xe để về nhà và đi chơi, tuy nhiên cháu H1 không có giấy phép lái xe theo quy định, là người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, khi anh P cho mượn xe không hỏi cháu H1 đã có giấy phép lái xe hay không là lỗi của anh P. Căn cứ Điều 601 Bộ luật dân sự và điểm b, đ Điều 2 Mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 thì anh P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N.

Điểm b Điều 2 Mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 quy định:

....
b) Người được chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, trừ trường hợp giữa chủ sở hữu và người được giao chiếm hữu, sử dụng có thỏa thuận khác không trái pháp luật, đạo đức xã hội hoặc không nhằm trốn tránh việc bồi thường.

...
Trong trường hợp chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không theo đúng quy định của pháp luật mà gây thiệt hại, thì chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại.

...
[3.2.3] Đối với cháu Trần Trung H1 là người mượn xe ô tô biển số 60B3-70051 của anh Trần Thanh P, được anh P giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, tuy nhiên trong quá trình sử dụng cháu H1 lại giao xe cho cháu B điều khiển gây tai nạn giao thông, do đó cháu H1 cũng có lỗi trong việc sử dụng xe, nhưng tại thời điểm cháu H1 giao xe cho cháu B điều khiển xe cháu H1 mới có 15 tuổi 09 tháng 14 ngày và hiện nay không có tài sản riêng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự, quy định ... *“Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.”...*

Do đó, bà N2, ông H là cha, mẹ của cháu H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N.

[3.3] Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/11/2021 đối với bà Đặng Thị N1 là mẹ của cháu Hồ Đặng Anh B thì bà N1 cũng đồng ý liên đới bồi thường cho bà N; Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/12/2021 đối với bà Hoàng Thị N2 là mẹ của cháu Trần Trung H1 thì bà N2 cũng đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N; đối với anh Trần Thanh P tại phiên tòa anh P cũng đồng ý liên đới bồi thường cho bà N.

[3.4] Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét về số tiền yêu cầu bồi thường:

[4.1] Tại Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/8/2020 thì đại diện hợp pháp của cháu Hồ Đăng Anh B là bà Đặng Thị N1, đại diện hợp pháp của cháu Trần Trung H1 là bà Hoàng Thị N2, đại diện cho anh Trần Thanh P là ông Trần Văn V3 (Vào ngày 06/8/2020 có mặt anh P), các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà N tổng cộng là 80.000.000 đồng, nhưng sau khi tai nạn xảy ra làm ông Đinh Xuân T4 tử vong thì các bên liên quan gây tai nạn đã bồi thường trước số tiền 10.000.000 đồng (Gia đình bà N1 bồi thường 4.000.000 đồng, gia đình bà N2 bồi thường 4.000.000 đồng, gia đình cháu H2 bồi thường 2.000.000 đồng), các bên đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho bà N là 70.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bên thỏa thuận đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N là 80.000.000 đồng. Nhưng do cháu H2 và đại diện hợp pháp của cháu H2 không phải bồi thường thiệt hại nhưng gia đình cháu H2 đã bồi thường 2.000.000 đồng, tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 09/11/2021 đối với cháu H2 và bà Hồ Nguyễn Đan T là mẹ của cháu H2 thì cháu H2, bà T đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu các bên phải trả lại Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường của bà T. Do đó, bà N1 đại diện hợp pháp của cháu B, bà N2, ông H đại diện hợp pháp của cháu H1, anh P phải liên đới bồi thường cho gia đình bà N tổng số tiền là 78.000.000 đồng (Anh P đã bồi thường 11.000.000 đồng cho bà N).

Trừ đi số tiền các bên đã bồi thường thì số tiền hiện nay các bên phải liên đới bồi thường cho bà N là 59.000.000 đồng.

[4.2] Như đã phân tích, cháu B là người điều khiển xe gây tai nạn nên bà N1 đại diện hợp pháp của cháu B phải bồi thường cao nhất, tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 40%, trên tổng số tiền phải bồi thường, thành tiền $78.000.000 \text{ đồng} \times 40\% = 31.200.000 \text{ đồng}$, đã bồi thường được 4.000.000 đồng, nên bà N1 phải bồi thường số tiền còn lại là 27.200.000 đồng.

[4.3] Anh Trần Thanh P là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không theo đúng quy định của pháp luật mà gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại nhưng thấp hơn đại diện hợp pháp của cháu B và cao hơn đại diện hợp pháp của cháu H1, tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 32%, trên tổng số tiền phải bồi thường, thành tiền $78.000.000 \text{ đồng} \times 32\% = 24.960.000 \text{ đồng}$, đã bồi thường được 11.000.000 đồng, nên anh P phải bồi thường số tiền còn lại là 13.960.000 đồng.

[4.4] Cháu Trần Trung H1 được anh P giao cho chiếm hữu, sử dụng nhưng không điều khiển xe mà lại giao cho cháu B điều khiển gây tai nạn giao thông nên đại diện hợp pháp của cháu H1 phải bồi thường, tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 28%, thành tiền là $78.000.000 \text{ đồng} \times 28\% = 21.840.000 \text{ đồng}$, đại diện hợp pháp của cháu H1 đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên phải bồi thường số tiền còn lại là 17.840.000 đồng.

[5] Ngoài số tiền các bên đã thỏa thuận bồi thường ngày 06/8/2020 bà N không yêu cầu bồi thường số tiền nào khác kể cả tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền

tổn thất tinh thần đây là tự nguyện của bà N có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà N và không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N1, anh P, ông H, bà N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 584; 585; 586; 587, 591, 601 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với bà Đặng Thị N1, ông Trần Quốc H, bà Hoàng Thị N2 và anh Trần Thanh P về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm”.

- Buộc bà Đặng Thị N1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị N (Bà N là đại diện của người bị thiệt hại về tính mạng ông Đinh Xuân T4) số tiền 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc ông Trần Quốc H, bà Hoàng Thị N2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị N (Bà N là đại diện của người bị thiệt hại về tính mạng ông Đinh Xuân T4) số tiền 17.840.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Buộc anh Trần Thanh P có trách nhiệm bồi thường cho cho bà Trần Thị N (Bà N là đại diện của người bị thiệt hại về tính mạng ông Đinh Xuân T4) số tiền 13.960.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Đặng Thị N1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.360.000 đồng.

- Ông Trần Quốc H, bà Hoàng Thị N2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 892.000 đồng.

- Anh Trần Thanh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 698.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS – LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Đại